TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MỸ HÀO
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2022/HNGĐ -ST
Ngày 18/10/2022
"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình'

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO - HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Đức Hượng.

2. Bà Đặng Thị Tuyết Hương.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Đăng Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình thụ lý số 48/2022/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 về việc *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/ 9/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/9/2022, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Vy Thị H, sinh năm 1991.
HKTT: Tổ dân phố L, phường N, thị xã M, tỉnh H.
Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường D, thị xã M, tỉnh H; Có mặt.

**** Bị đơn:*** Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1987.
HKTT: Tổ dân phố L, phường N, thị xã M, tỉnh H; Vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Cháu Hoàng Hà M, sinh ngày 18/4/2017.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu M: Chị Vy Thị H, sinh năm 1991.
HKTT: Tổ dân phố L, phường N, thị xã M, tỉnh H.
Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường D, thị xã M, tỉnh H; Có mặt.

**** Người làm chứng:***

1. Ông Hoàng Văn T, Sinh năm 1957.
HKTT: Tổ dân phố L, phường N, thị xã M, tỉnh H.

2. Bà Vũ Thị L, sinh năm 1963.
HKTT: Tổ dân phố T, phường D, thị xã M, tỉnh H.

(Đều đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 7 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Vy Thị H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn T đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào (nay là phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào), tỉnh Hưng Yên ngày 18/3/2016 và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống bình thường đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và sau đó liên tục mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, không thống nhất trong việc làm ăn xây dựng kinh tế gia đình nên vợ chồng nhiều lần xảy ra to tiếng, cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù gia đình đã nhiều lần khuyên bảo để vợ chồng bỏ qua mâu thuẫn nhưng đến nay tình cảm không được cải thiện. Nay chị xác định cuộc sống không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống của ai chỉ biết bổn phận của người đó, thời gian ly thân của vợ chồng từ đầu năm 2020 đến nay cũng đã hơn 02 năm nên mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, không thể sống chung. Trước khi nộp đơn khởi kiện, chị đã trao đổi để anh T biết, thì anh T cũng đồng ý ly hôn và không đến Tòa án làm việc. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để mỗi bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu cháu Hoàng Hà M, sinh ngày 18/4/2017 đang ở với chị. Hiện tại, chị có công việc và thu nhập ổn định trung bình từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/ tháng nên đủ điều kiện trang trải cuộc sống và nuôi dạy cháu trưởng thành. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu My đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi cháu.

Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị H tự nguyện không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn là anh Hoàng Văn T: Tòa án chưa lấy được lời khai trực tiếp của anh T nhưng bằng việc ghi lời khai của ông Hoàng Văn T là bố đẻ của anh T đã cho thấy anh T biết rất rõ việc chị H làm đơn xin ly hôn đối với anh và Tòa án đang giải quyết. Anh T không đưa ra biện pháp để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, mà quan điểm của anh T đã trao đổi với bố đẻ là ông T đề nghị giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

* Người làm chứng là ông Hoàng Văn T (bố đẻ anh T) và bà Vũ Thị L (mẹ đẻ chị H) trình bày: Ông bà đều xác định giữa anh T và chị H đã phát sinh mâu thuẫn, không hợp nhau về quan điểm sống và thực tế anh chị ly thân từ năm 2020 đến nay. Ông bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành hòa giải nhưng anh T vắng mặt nên không hòa giải được, do đó phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Vy Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Toà án thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử độc lập, Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- *Về nội dung*: Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị H và xử cho chị H được ly hôn với anh T; Về con chung: Giao cháu Hoàng Hà M, sinh ngày 18/4/2017 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên và ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh T và chị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào *(nay là phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào)*, tỉnh Hưng Yên năm 2016 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn là đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay chị H khởi kiện xin ly hôn với anh T nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn là anh T có địa chỉ tại Tổ dân phố Lỗ Xá, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn là anh T lần thứ hai, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ; vắng mặt người làm chứng là ông T, bà L nhưng đều có đơn và lời khai đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án xét xử vắng mặt tất cả những người này là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Lời trình bày của chị H, ông T và bà L đã thể hiện rõ trong quá trình chung sống giữa anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, thời điểm mâu thuẫn vào năm 2018. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau về quan điểm sống và thực tế anh chị ly thân nhau từ năm 2020 cho đến nay. Nay chị H xác định cuộc sống không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn và chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Đối với anh T, biết rất rõ chị H làm đơn xin ly hôn đối với anh tại Tòa án nhưng không đưa ra được biện pháp để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng mà thực tế vẫn đang ly thân nhau, tình cảm vợ chồng chưa được cải thiện. Điều đó đã cho thấy tình cảm yêu thương, gắn bó giữa anh chị không còn, phản ánh đúng thực trạng hôn nhân của vợ chồng là mâu thuẫn đã trầm trọng, có đầy đủ căn cứ cho ly hôn. Vì vậy, Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị H và giải quyết cho chị Hường được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Hoàng Hà M, sinh ngày 18/4/2017; chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu đến khi thành niên. Xét quan điểm của chị H, thì thấy: Đối với chị H có công việc, thu nhập ổn định, đủ điều kiện trang trải cuộc sống và nuôi dạy con chung. Đối với anh T đến nay vẫn không có ý kiến gì với Tòa án. Đối với cháu M đang ở với chị H và có sự hỗ trợ chăm sóc của bà L. Cháu còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ nên việc cháu M tiếp tục ở với chị H là phù hợp, đảm bảo quyền lợi chính đáng của cháu M. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu M cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên và ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

[4] Về tài sản: Chị H tự nguyện không yêu cầu giải quyết. Anh T không có ý kiến gì. Vì vậy, về tài sản không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này anh, chị có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T không có ý kiến gì. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này anh, chị có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Vy Thị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điều 56, 57, 73, 81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vy Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Hà M, sinh ngày 18/4/2017 cho chị Vy Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vy Thị H không yêu cầu anh Hoàng Văn T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Anh Hoàng Văn T có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, chị H và anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

3. Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Buộc chị Vy Thị H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000 đồng

chị Hường đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0013125 ngày 13/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Chị H đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Mỹ Hào;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hào;
- Phòng KTNV và THA - Toà án tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- UBND phường Nhân Hòa;
- Lưu HS vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Tuấn Trọng